

# Quan điểm của sinh viên về quyền được công nhận giới tính của người đồng tính, song tính, chuyển giới

Nguyễn Đức Tuyền<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Người đồng tính, song tính, chuyển giới (LGBT) thường chịu nhiều bất bình đẳng trong xã hội, một trong số đó là việc không được công nhận giới tính. Bài viết cho thấy trên thế giới đã có những chuyển biến về quyền được công nhận giới tính của người LGBT và những quyền khác liên quan; trong khi đó Việt Nam chưa công nhận giới tính của người LGBT. Kết quả nghiên cứu của tác giả đối với khách thể là sinh viên cũng cho thấy tỷ lệ cao sinh viên ủng hộ quyền được công nhận giới tính của người LGBT: mong muốn người LGBT được công nhận giới tính riêng, được xác định lại giới tính, được phẫu thuật chuyển giới, đổi tên để phù hợp với giới tính mong muốn; tuy nhiên cũng có nhiều sinh viên cho rằng cần kèm theo các điều kiện khi đáp ứng quyền này của người LGBT.

**Từ khóa:** LGBT, Quyền của người LGBT, Quyền công nhận giới tính, Sinh viên, Việt Nam

**Summary:** Lesbian, Gay, Bisexual, Transgender people (LGBT) are more likely vulnerable to social inequalities, including gender recognition. The article shows that while LGBT's right to legal gender recognition and other related ones have also been recognized worldwide, little has changed in Vietnam. The survey results reveal that a high proportion of students support the LGBT's right to gender recognition as a legal guarantor for gender recognition, reassignment, transgender as well as name change. However, several students believe that it is also necessary to attach conditions to such requests.

**Keywords:** LGBT, Rights of the LGBT, Human Rights for the LGBT, Students, Vietnam

## 1. Đặt vấn đề

Người LGBT thường bị phân biệt đối xử và bị kỳ thị do “xu hướng tính dục của họ khác phần lớn mọi người trong xã hội” (Thái Thị Tuyết Dung, Vũ Thị Thúy, 2013). Điều này đi ngược lại với quy định tại Điều 7 Tuyên ngôn nhân quyền phổ quát (1948): “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật

và được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng mà không có bất kỳ sự phân biệt nào”<sup>1</sup>.

Trong rất nhiều vấn đề mà người LGBT chưa được bình đẳng, quyền được công nhận giới tính có thể được coi là vấn đề quan trọng nhất. Giới tính riêng của người LGBT không được công nhận, từ đó phát sinh những vấn đề bất bình đẳng

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: tuyen363@gmail.com

<sup>1</sup> Xem: Tuyên ngôn nhân quyền phổ quát (1948), tại: <http://isee.org.vn/Content/Home/Library/465/tuyen-ngon-nhan-quyen-pho-quat.pdf>

khác trong cuộc sống như: không phù hợp khi nhập với nhóm nam hoặc nữ; dễ bị nghi ngờ trong các giao dịch dân sự khi ngoại hình, cử chỉ, điệu bộ không phù hợp với giới tính ghi trên giấy tờ; khó tiếp cận được các dịch vụ xã hội phù hợp, hoặc ngại ngần/khó khăn khi tiếp cận các dịch vụ y tế (ví dụ: biểu hiện bề ngoài là nam giới mà tiếp cận các chuyên khoa riêng cho phụ nữ)...

Sinh viên là những người thuộc thế hệ trẻ, những người đang dần tiếp thu kiến thức và định hình quan điểm cá nhân trước các vấn đề xã hội. Bởi vậy, quan điểm của họ sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của xã hội. Nội dung bài viết tập trung làm rõ quan điểm của sinh viên về quyền công nhận giới tính của người LGBT, mức độ hiểu biết và những mong muốn của sinh viên về quyền của người LGBT hiện nay.

Các số liệu trong bài viết là kết quả khảo sát thực tế của tác giả với khách thể là sinh viên đại học tại Hà Nội được lựa chọn ngẫu nhiên, bao gồm 152 bảng hỏi (trong đó 143 sinh viên nam/nữ và 9 sinh viên tự nhận là người thuộc nhóm LGBT) và 10 phỏng vấn sâu (PVS)<sup>1</sup>. Để có kết quả khách quan về cách nhìn của người bên ngoài đối với những người thuộc nhóm LGBT, kết quả định lượng được đưa ra trong bài viết là của 143 sinh viên nam/nữ; còn 9 sinh viên LGBT được xem xét riêng trong một số trường hợp cụ thể.

<sup>1</sup> Khảo sát nằm trong khuôn khổ Đề tài cấp cơ sở “Quan niệm của sinh viên về quyền của người đồng tính hiện nay” do tác giả làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chủ trì, thực hiện năm 2020. Trong số 143 sinh viên nam/nữ được khảo sát, nam chiếm 49%, nữ 51%; sinh viên học các năm đầu (năm thứ 1 và 2) chiếm 49,7%, các năm cuối (năm thứ 3 và 4) chiếm 50,3%. 10 khách thể PVS gồm 4 sinh viên nam, 4 sinh viên nữ và 2 sinh viên LGBT.

## 2. Một số vấn đề pháp lý về công nhận giới tính đối với người đồng tính, song tính, chuyển giới ở một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam

2.1. *Quyền được công nhận giới tính của người LGBT ở một số nước trên thế giới*

Điều 6 Tuyên ngôn nhân quyền phổ quát quy định: “Mọi người đều có quyền được công nhận là thể nhân trước pháp luật ở tất cả mọi nơi”<sup>2</sup>, điều đó có nghĩa người LGBT cũng có quyền được công nhận giới tính trước pháp luật.

Nhiều văn bản quốc tế đã đề cập trực tiếp đến vấn đề xu hướng tính dục và bản dạng giới của người LGBT như: *Tuyên bố về Xu hướng tính dục và quyền con người* của Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc (tháng 3/2005); *Tuyên bố chung về những vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới* của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc (tháng 12/2006); *Tuyên bố chung về quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới* của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc (tháng 12/2008); *Tuyên bố chung về việc chấm dứt các hành động bạo lực và vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới* của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc (tháng 3/2011); *Nghị quyết về Quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới* của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc (tháng 6/2011);... (Dẫn theo: Vũ Công Giao, 2018: 9-10).

Về xác định lại giới tính đối với người chuyển giới, một số nước “đã thừa nhận thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân kể cả khi họ chưa/không trải qua phẫu thuật” (Dẫn theo: Vũ Công Giao, 2018: 7), thậm chí “không bắt buộc người nộp đơn [đề nghị

<sup>2</sup> Xem: *Tuyên ngôn nhân quyền phổ quát* (1984), tại: <http://isee.org.vn/Content/Home/Library/465/tuyen-ngon-nhan-quyen-pho-quat.pdf>

xác định lại giới tính] phải tự mình đến trình bày” (Dẫn theo: Lã Khánh Tùng, 2018: 42). Việc xác định lại giới tính phổ biến nhất là ở châu Âu và nước Anh - nơi mà “quyền của công dân Anh thuộc nhóm LGBT được bảo vệ gần như tốt nhất ở châu Âu và trên thế giới” (Dẫn theo: Lã Khánh Tùng, 2018: 40).

Vấn đề chuyển giới, quyền được chuyển giới đã trở nên “hết sức rộng lớn trên toàn thế giới” (Vũ Công Giao, 2018: 34). Tính đến tháng 12/2016, theo thống kê của Equaldex, có 60 quốc gia đã hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính, 95 quốc gia không hợp pháp hóa nhưng cũng không cấm, 58 quốc gia vẫn cấm việc chuyển đổi giới tính (Dẫn theo: Vũ Công Giao, 2018: 13).

Đối với người liên giới, trên thế giới đã có một số phương án: một số nước cho phép người dân chọn giới tính khác ngoài nam và nữ, ví dụ “X” ở Úc (quy định năm 2011), New Zealand (2012), Đức (2013) hoặc để trống mục giới tính. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật quốc tế chưa công nhận điều này, người mang hộ chiếu giới tính “X” (ở Úc) có khả năng bị từ chối nhập cảnh ở một số quốc gia khác (ISEE, 2014: 13).

Có thể thấy, quyền được công nhận giới tính của người LGBT đã/đang được công nhận ở nhiều nơi trên thế giới cả về chiều rộng (sự tăng lên của số lượng các nước, vùng lãnh thổ) và chiều sâu (sự tăng lên của các quyền).

## 2.2. Quyền được công nhận giới tính của người LGBT ở Việt Nam và một số quy định liên quan

Trước đây, các điều luật của Việt Nam chưa quan tâm nhiều đến vấn đề giới tính của người LGBT. Về quyền được công nhận giới tính của người LGBT, Hiến pháp Việt Nam năm 2013 khi đề cập đến các vấn đề liên quan đến giới tính chỉ đưa ra quy định về giới nam/nữ, mà chưa nhắc đến người

LGBT. Các văn bản pháp luật khác như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới,... cũng chỉ quy định quyền và nghĩa vụ đối với hai giới tính là nam và nữ (Thái Thị Tuyết Dung, Vũ Thị Thúy, 2013). Ngoài ra, trong các văn bản, giấy tờ hành chính ở Việt Nam có mục kê khai giới tính cũng chỉ có 2 giới tính là *nam* và *nữ*; chưa có văn bản, giấy tờ hành chính nào có/công nhận giới tính khác.

Gần đây ở Việt Nam đã có những bước chuyển về vấn đề này trong Luật Hôn nhân và Gia đình: Luật năm 2000 cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính (Khoản 5 Điều 10), đến Luật năm 2014, quy định “cấm” này đã được xóa bỏ, nhưng vẫn nhấn mạnh “Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính” (Điều 8).

Về vấn đề xác định lại giới tính, năm 2015, luật pháp Việt Nam cho phép xác định lại giới tính, cho phép chuyển giới, tuy nhiên, việc này phải kèm theo những quy định chặt chẽ về y học. Cụ thể, Điều 36 Bộ luật Dân sự (năm 2015) quy định về quyền xác định lại giới tính như sau: “Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ giới tính” (Khoản 1). Nghị định số 01/VBHN-BYT ngày 30/01/2019 của Bộ Y tế về *Xác định lại giới tính* quy định cấm thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính.

Như vậy, theo quy định của pháp luật Việt Nam, việc *xác định lại giới tính* bị giới hạn, chỉ áp dụng với người *bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác về giới tính*, mà khoa học gọi là người *liên giới tính*. Luật pháp Việt Nam chưa cho phép xác định lại giới tính theo mong muốn của

cá nhân, theo xu hướng tính dục. Vì thế, theo quy định của pháp luật, những người đồng tính, đã hoàn thiện giới tính là nam hoặc nữ muốn chuyển giới thì chưa được luật pháp cho phép xác định lại giới tính.

Về vấn đề phẫu thuật chuyển giới, ở Việt Nam, theo Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05/8/2008 của Chính phủ về *Xác định lại giới tính*, người đã hoàn thiện về giới tính thực hiện phẫu thuật chuyển giới là hành vi bị nghiêm cấm; có nghĩa là những người đồng tính nam, đồng tính nữ, đã hoàn thiện giới tính về mặt sinh học sẽ bị cấm chuyển giới. Nghiên cứu của Thái Thị Tuyết Dung và Vũ Thị Thúy (2013) cũng cho thấy, những công dân Việt Nam đã tự ý phẫu thuật chuyển giới ở nước ngoài mà kết quả kiểm tra về nhiễm sắc thể cho thấy không khiếm khuyết thì vấn đề pháp lý đối với họ rất phức tạp. Điều 37 Bộ luật Dân sự (năm 2015) đã có quy định về *chuyển đổi giới tính*, theo đó cho phép các cá nhân đăng ký thay đổi hộ tịch với giới tính mới, nhưng với những quy định rất nghiêm ngặt. Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính cũng đang được thảo luận, góp ý.

Về vấn đề đổi tên cho người LGBT, luật pháp Việt Nam chưa có quy định cụ thể về lý do đổi tên để phù hợp với biểu hiện, hành vi bên ngoài, phù hợp với giới tính mong muốn. Quy định về việc đổi tên gọi được ghi ở Điều 28 Bộ luật Dân sự (năm 2015): “Theo yêu cầu của người có tên mà việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó” (*Điểm a*); “Thay đổi tên của người đã xác định lại giới tính, người đã chuyển đổi giới tính” (*Điểm e*). Tuy nhiên, những người chưa xác định lại giới tính, chưa chuyển đổi giới tính muốn đổi tên theo giới tính mong muốn thì luật pháp chưa nhắc tới.

### 3. Quan niệm của sinh viên về quyền được công nhận giới tính và các vấn đề liên quan của người đồng tính, song tính, chuyển giới ở Việt Nam

Để tìm hiểu quyền được công nhận giới tính và các vấn đề liên quan của người LGBT, chúng tôi tập trung nghiên cứu một số vấn đề cụ thể, có nhiều vướng mắc đối với người LGBT và tìm hiểu quan niệm của sinh viên về các vấn đề này.

#### 3.1. Vấn đề công nhận giới tính đối với người LGBT

Về gợi ý công nhận thêm giới tính mới, kết quả nghiên cứu định lượng đối với 143 sinh viên cho thấy, phần đông sinh viên (89,5%) đồng ý với phương án Nhà nước nên công nhận một giới tính khác ngoài giới tính nam và nữ đối với người LGBT. Trong số 9 sinh viên LGBT tham gia khảo sát thì có đến 8 người mong muốn Nhà nước công nhận thêm giới tính mới (ngoài *nam* và *nữ*).

Kết quả khảo sát định tính cũng tương đồng khi các sinh viên có quan niệm rằng, nếu có giới tính mới thì người LGBT sẽ bình đẳng hơn trong luật pháp, tự tin hơn trong cuộc sống; xã hội sẽ dần công nhận họ, các nhà quản lý cũng không cảm thấy nghi ngờ khi tiếp xúc với họ...

Tuy nhiên, tên gọi giới tính này là gì thì chưa ai đưa ra được, gợi ý rõ ràng nhất cũng chỉ là: *Giới tính đầy tên gì thì chưa nghĩ ra, nhưng không nên để trống, để khẳng định cho họ* (PVS, sinh viên nữ, sinh năm 1999, học năm thứ 4).

Xem xét cụ thể hơn tương quan với các yếu tố cá nhân, gia đình<sup>1</sup>, các số liệu ở Bảng 1 cho thấy tỷ lệ đồng ý công nhận thêm giới tính mới cao hơn ở những sinh viên có đặc

<sup>1</sup> Trong số 143 sinh viên nam/nữ được khảo sát, về học lực có 10,5% xếp loại trung bình, khá là 76,2%, giỏi/xuất sắc là 13,3%. Về nơi ở trước khi học đại học 39,2% sống ở nông thôn; 60,8% sống ở thành thị.

điểm: học các năm cuối của bậc đại học, sống thành thị (trước khi là sinh viên).

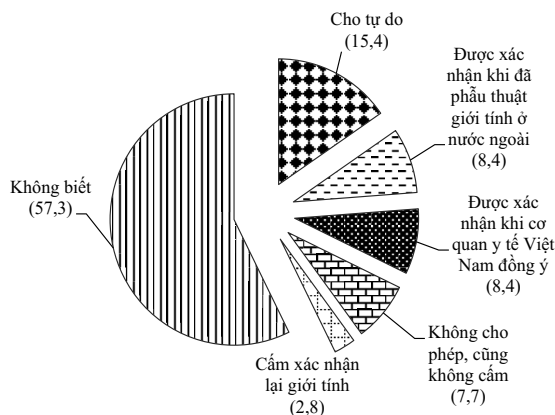
**Bảng 1: Tương quan giữa quan điểm về công nhận thêm giới tính với các yếu tố cá nhân, gia đình của sinh viên (%)**

Các yếu tố cá nhân/gia đình		Nhà nước nên công nhận thêm giới tính dành cho người LGBT	Không đồng ý	Tổng (N=143)
Năm học	Năm thứ 1 và 2	85,9	14,1	100,0
	Năm thứ 3 và 4	93,1	6,9	100,0
	<b>Chung</b>	<b>89,5</b>	<b>10,5</b>	<b>100,0</b>
Nơi sống (trước khi là sinh viên)	Nông thôn	87,4	12,6	100,0
	Thành thị	92,9	7,1	100,0
	<b>Chung</b>	<b>89,5</b>	<b>10,5</b>	<b>100,0</b>

**3.2. Xác định lại giới tính theo mong muốn**

Kết quả khảo sát mức độ hiểu biết của sinh viên về các quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến xác định lại giới tính cho thấy, tỷ lệ sinh viên hiểu đúng rất thấp: chỉ 8,4% trả lời đúng phương án “chỉ được xác nhận khi cơ quan y tế Việt Nam cho phép”; hơn một nửa (57,3%) trả lời không biết về quy định này (Biểu đồ 1).

**Biểu đồ 1: Hiểu biết của sinh viên đối với luật pháp về xác nhận giới tính theo mong muốn (%)**



Về vấn đề xác định lại giới tính theo mong muốn, hầu hết sinh viên đều cho rằng pháp luật nên cho phép người LGBT xác định lại giới tính theo mong muốn, trong đó hai phương án được lựa chọn cao nhất là “cho tự do xác nhận lại giới tính theo mong muốn” (55,9% số sinh viên tham gia khảo sát đồng tình) và “cho phép khi có sự đồng ý của cơ quan y tế Việt Nam” (37,8%). Tỷ lệ lựa chọn phương án cấm xác nhận lại giới tính rất thấp (2,1%) (Xem: Bảng 2).

**Bảng 2: Quan điểm của sinh viên về đề xuất luật pháp xác nhận lại giới tính theo mong muốn của công dân (%)**

Đề xuất đối với luật pháp	Đồng ý	Không đồng ý	Tổng (N=143)
Cho phép xác nhận giới tính theo giới tính mong muốn	55,9	44,1	100,0
Cho phép khi đã phẫu thuật chuyển giới ở nước ngoài	23,8	76,2	100,0
Cho phép khi có sự đồng ý của cơ quan y tế Việt Nam	37,8	62,2	100,0
Không cho phép cũng không cấm	5,6	94,4	100,0
Cấm việc xác nhận giới tính theo giới tính mong muốn	2,1	97,9	100,0

Kết quả khảo sát định tính về lý do nên cho tự do xác định lại giới tính cho thấy, hầu hết các sinh viên được hỏi đều cho rằng việc cho tự do xác định lại giới tính sẽ tốt hơn cho người LGBT, vì khi ấy họ được sống với đúng bản chất của chính mình: *Họ cũng nên được có giới tính của họ như bản chất của họ* (PVS, sinh viên nữ, sinh năm 1998, học năm thứ 4).

Về vấn đề này, chính sinh viên LGBT được phỏng vấn lại cho rằng cần có thời gian để xã hội làm quen và chấp nhận: *Phải cho xã hội quen dần dần, rồi có động thái công nhận ngầm. Mình phải đợi 5-10 năm*

nữa khi xã hội đã có sự công nhận nhất định, nghĩ bình thường; chỉ công khai khi còn có một bộ phận nhỏ phản đối, như vậy để cho xã hội, cộng đồng LGBT và Nhà nước (PVS, sinh viên LGBT, sinh năm 2000, học năm thứ 2).

### 3.3. Phẫu thuật chuyển giới

Khảo sát hiểu biết của sinh viên về thực tế chính sách của Việt Nam hiện nay về vấn đề phẫu thuật chuyển giới cho thấy, sự hiểu biết về pháp luật của phần đông sinh viên không chính xác, 38,4% lựa chọn phương án “luật pháp cho tự do phẫu thuật chuyển giới”, chỉ 23,1% chọn phương án đúng là “chỉ cho phẫu thuật chuyển giới khi được cơ quan y tế cho phép” (Xem: Bảng 3).

**Bảng 3: Quan điểm của sinh viên về quy định phẫu thuật chuyển giới (%)**

Quan điểm về phẫu thuật chuyển giới	Hiểu biết pháp luật	Gợi ý pháp luật
Cho tự do phẫu thuật chuyển giới	38,4	44,1
Chỉ được phẫu thuật chuyển giới khi được cơ quan y tế cho phép	23,1	55,2
Không cho phẫu thuật chuyển giới	2,8	0,7
Không biết	35,7	-
<b>Tổng (N = 143)</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>

Về gợi ý, đề xuất đối với pháp luật về phẫu thuật chuyển giới, hơn một nửa số sinh viên được khảo sát (55,2%) cho rằng luật pháp “chỉ cho phẫu thuật chuyển giới khi được cơ quan y tế cho phép”, tỷ lệ sinh viên đồng ý với phương án “cho tự do phẫu thuật chuyển giới” là 44,1%, chỉ có 0,7% chọn phương án “không cho phẫu thuật chuyển giới”.

Đặc biệt, chính các sinh viên LGBT cũng có những quan điểm thận trọng về vấn đề phẫu thuật chuyển giới: 4/9 sinh viên LGBT mong muốn “luật pháp nên cho tự

do phẫu thuật chuyển giới”, nhưng 5/9 sinh viên còn lại lại đồng ý với phương án “chỉ được phẫu thuật chuyển giới khi cơ quan y tế cho phép”.

Phỏng vấn sinh viên về vấn đề này cũng cho thấy hai luồng ý kiến. Luồng quan điểm thứ nhất đồng ý với đề xuất cho tự do chuyển giới: *Vì đó là quyền con người. Con người có quyền sống thật với bản thân mình, nếu muốn chuyển giới thì chính sách nên chấp thuận theo ý muốn của họ. Ai cũng có quyền tự do làm những gì mình muốn* (PVS, sinh viên LGBT, sinh năm 2002, học năm thứ 3). Tuy muốn luật pháp cho phép tự do chuyển giới, nhưng chính sinh viên thuộc nhóm LGBT này cũng có những suy nghĩ thận trọng: *Trước thì cũng nghĩ đến [phẫu thuật chuyển giới], nhưng cân nhắc nhiều phương diện và kể cả xem xét cuộc sống những người chuyển giới thì thấy không nên, làm “gay” là bình thường vẫn tốt hơn* (PVS, sinh viên LGBT, sinh năm 2002, học năm thứ 3). Luồng quan điểm thứ hai cho rằng cần phải có sự kiểm tra, tư vấn của cơ quan y tế về việc chuyển giới: *Em nghĩ là cần có một cơ quan y tế kiểm tra xem có đảm bảo an toàn không, họ cần được bảo vệ như người khác về mặt sức khỏe* (PVS, sinh viên nam, sinh năm 1998, học năm thứ 3); *Cần có sự đảm bảo của y tế, pháp luật, vì có thể phục vụ mục đích xấu, chuyển giới để kiếm tiền, dụ dỗ người đi chuyển giới... Mình phải có sự đảm bảo của Nhà nước để hạn chế sự lợi dụng. LGBT nhiều khi [không được tự do chuyển giới] sẽ bị thiệt, nhưng đảm bảo an toàn hơn cho người ta, tư vấn cho LGBT biết được những cái lợi và hại khi chuyển giới, và họ không bị lạm dụng* (PVS, sinh viên LGBT, sinh năm 2000, học năm thứ 2).

Như vậy, nhiều sinh viên được phỏng vấn đồng quan điểm khi cho rằng: Nếu

Nhà nước công nhận giới tính cho người LGBT, bảo đảm quyền bình đẳng cho họ, xã hội không còn kỳ thị họ, đối xử với họ công bằng... thì nhiều người trong số họ sẽ không phẫu thuật chuyển giới.

Xem xét chi tiết hơn quan điểm của sinh viên về vấn đề phẫu thuật chuyển giới trong tương quan với các yếu tố cá nhân, chúng tôi thấy có một số điểm đáng chú ý: Với phương án “chỉ được phép chuyển giới khi được cơ quan y tế Việt Nam cho phép”, những sinh viên có lực học tốt hơn, học các năm cuối có tỷ lệ lựa chọn phương án này cao hơn. Còn với phương án “cho tự do phẫu thuật chuyển giới” thì ngược lại (Xem: Bảng 4).

**Bảng 4: Tương quan giữa yếu tố cá nhân của sinh viên với quan điểm về quy định phẫu thuật chuyển giới (%)**

Các yếu tố cá nhân		Cho tự do phẫu thuật chuyển giới	Chỉ khi được cơ quan y tế cho phép	Không cho phẫu thuật chuyển giới	Tổng (N=143)
Năm học	Năm thứ 1 và 2	47,9	50,7	1,4	100,0
	Năm thứ 3 và 4	40,3	59,7	0	100,0
Lực học	Trung bình	53,3	46,7	0	100,0
	Khá	43,1	56,0	0,9	100,0
	Giỏi/xuất sắc	42,1	57,9	0	100,0
<b>Chung</b>		<b>44,1</b>	<b>55,2</b>	<b>0,7</b>	<b>100,0</b>

Như vậy, quan niệm của nhiều sinh viên về chuyển giới hiện nay có thể nói là tương đối phù hợp với luật pháp về vấn đề này. Tuy nhiên, cũng có số lượng không nhỏ mong muốn pháp luật nên mở hơn nữa - cho phép tự do phẫu thuật chuyển giới.

### 3.4. Đổi tên với lý do “phù hợp với giới tính mong muốn”

Đối với người Việt Nam, bên cạnh nhiều tên gọi trung tính, có một số tên gọi mang tính chất giới tính, thể hiện rõ nhất là chữ đệm: *văn* cho nam, *thị* cho nữ. Những tên gọi có tính chất giới tính như vậy dẫn đến thực tế: nhiều người LGBT có tên gọi không phù hợp với ngoại hình, cử chỉ, điệu bộ, việc này có thể khiến họ bị nghi ngờ, gặp phải những rắc rối khi thực hiện các thủ tục hành chính, hay trong các giao dịch dân sự như đi máy bay, sử dụng các phương tiện, dịch vụ công cộng có sự phân biệt hoặc dành riêng cho mỗi giới...

Có thể vì những quy định khá mở trong luật pháp Việt Nam về việc đổi tên (như đã nêu - Điều 28 Bộ luật Dân sự năm 2015) nên gần một nửa (42,6%) số sinh viên được khảo sát cho rằng luật pháp đã cho phép “đổi tên để phù hợp với giới tính mong muốn”; chỉ có 16,1% cho rằng hiện nay luật pháp không cho đổi tên, cũng không cấm đổi tên với lý do để phù hợp với giới tính mong muốn (Bảng 5).

**Bảng 5: Quan điểm của sinh viên về vấn đề đổi tên phù hợp với giới tính mong muốn (%)**

Quan điểm về đổi tên	Hiểu biết pháp luật	Gợi ý pháp luật
Cho phép đổi tên để phù hợp với giới tính mong muốn	42,6	91,6
Không cho phép, cũng không cấm	16,1	7,7
Cấm đổi tên với lý do để phù hợp với giới tính mong muốn	0,7	0,7
Không biết	40,6	-
<b>Tổng (N=143)</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>

Về vấn đề này, hầu hết (91,4%) số sinh viên được khảo sát đều mong muốn luật pháp cho phép “đổi tên để phù hợp với giới

tính mong muốn”, điều này sẽ tốt hơn cho người LGBT. Tất cả 9/9 sinh viên LGBT cũng đồng ý điều này.

#### 4. Kết luận

Như vậy, qua kết quả khảo sát có thể thấy, hầu hết sinh viên trong mẫu khảo sát đều mong muốn người LGBT được công nhận giới tính riêng của họ. Nhiều sinh viên cho rằng việc phẫu thuật chuyển giới cần được sự kiểm tra kỹ càng của cơ quan y tế; và nếu những kỳ thị về giới tính đối với người LGBT bị loại bỏ, thì nhiều người LGBT sẽ không có nhu cầu phẫu thuật chuyển giới. Số sinh viên có các yếu tố như học các năm cuối, lực học tốt hơn, xuất thân từ thành thị thường có quan niệm về phẫu thuật chuyển giới phù hợp với pháp luật hơn, có cách nhìn tiên bộ hơn về vấn đề người LGBT so với những sinh viên còn lại. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, việc pháp luật có thêm quy định đổi tên để phù hợp với về ngoài hoặc xu hướng tính dục sẽ thuận lợi hơn cho người LGBT. Một số sinh viên cho rằng, những chính sách đối với người LGBT cần được thay đổi dần từng bước, từ đó người dân sẽ hiểu biết và bớt kỳ thị với người LGBT hơn.

Thiết nghĩ thời gian tới, hệ thống pháp luật Việt Nam có thể hướng tới việc sửa đổi các quy định liên quan đến những người thuộc nhóm LGBT nhằm tạo sự bình đẳng cho họ. Tuy nhiên, việc này cần căn cứ vào nhiều nghiên cứu chuyên sâu hơn nữa về tâm lý học, xã hội học, y tế... và cần có thời gian, lộ trình. Những thay đổi trước mắt có thể là, để nâng cao nhận thức của xã hội về người LGBT, chúng tôi khuyến nghị các văn bản, giấy tờ hành chính hay giao dịch dân sự có mục kê khai giới tính nên có thêm lựa chọn điền “giới tính khác” ngoài giới tính nam và nữ. Các dịch vụ công cộng cũng nên có khu vực dành riêng để phục

vụ cho người có giới tính khác ngoài nam và nữ. Các chương trình truyền thông cũng nên được ủng hộ để tăng cường phổ biến những kiến thức về vấn đề người LGBT □

#### Tài liệu tham khảo

1. Thái Thị Tuyết Dung, Vũ Thị Thúy (2013), “Bảo đảm quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và vấn đề sửa đổi hiến pháp”, *Tạp chí Khoa học Pháp lý*, Số chuyên đề về sửa đổi Hiến pháp năm 2013.
2. Vũ Công Giao (2018), “Khái quát pháp luật về chuyển đổi giới tính trên thế giới và ở Việt Nam”, trong: Vũ Công Giao (chủ biên, 2018), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về pháp luật chuyển đổi giới tính và bài học cho Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, Hà Nội.
3. ISEE (2014), *Phân tích chính sách pháp luật về người chuyển giới: Câu chuyện tại Việt Nam, những lo ngại và kinh nghiệm quốc tế*, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, Tài liệu lưu hành nội bộ, <http://isee.org.vn/wp-content/uploads/2018/11/phap-luat-ve-nguoi-chuyen-gioi.pdf>, truy cập ngày 20/3/2021.
4. Lã Khánh Tùng (2018), “Pháp luật về chuyển giới của Anh quốc”, trong: Vũ Công Giao (chủ biên, 2018), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về pháp luật chuyển đổi giới tính và bài học cho Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, Hà Nội.
5. *Tuyên ngôn nhân quyền phổ quát* (1948), <http://isee.org.vn/Content/Home/Library/465/tuyen-ngon-nhan-quyen-pho-quat.pdf>, truy cập ngày 07/3/2021.